

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 05-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;

2. Ông Bùi Duy Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 261/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lâm Vĩnh K, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; thường trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Nhà trọ S thuộc khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Phí D (đã chết) và bà Lòng A S, sinh năm 1953; có vợ tên Lưu Thị Đ, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thị P, sinh năm 1988 tại Tiền Giang; thường trú: Ấp M, xã P, huyện Ph, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Ng thuộc khu phố T, phường T, thị

xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Lê Thị D, sinh năm 1966; có chồng tên Trần Văn Nh, sinh năm 1982 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Lưu Thị Đ, sinh năm 1988 tại Kiên Giang; thường trú: Ấp Tân Bảo, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Nhà trọ S thuộc khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Th, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị Bé N, sinh năm 1953; có chồng tên Lâm Vĩnh K, sinh năm 1987 (cũng là bị cáo trong vụ án) và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1978; trú tại: ấp 1, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1980; trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Vĩnh K, Lưu Thị Đ, Nguyễn Thị P, Phạm Thị Ph và Nguyễn Thị Cẩm T cùng làm công nhân tại Công ty TNHH S thuộc khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình làm việc, K có nhận ghi số đề cho những ai muốn ghi số đề trong công ty, với tỉ lệ thắng thua như sau: Đối với kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Bắc: mỗi số “đá” 1.000 đồng, thua trả 50.000 đồng, thắng sẽ được 700.000 đồng; “bao” tức bao lô 1.000 đồng, thua trả 20.000 đồng, thắng sẽ được 70.000 đồng. Đối với kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Nam: mỗi số “đá” 1.000 đồng, thua trả 26.000 đồng, thắng được 700.000 đồng; “bao” 1.000 đồng, thua trả 14.000 đồng, nếu thắng sẽ được 70.000 đồng. Người ghi đề nhắn tin cho K số đề cần ghi, K nhắn tin trả lời để xác nhận. Sau khi có kết quả xổ số K tính toán tiền thắng thua và trực tiếp chung tiền cho người thắng.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/02/2020, Công an phường T, thị xã T mời Lâm Vĩnh K về trụ sở để làm việc. Tại đây, K đã khai nhận toàn bộ hành vi nhận ghi số đề cho các công nhân tại Công ty TNHH S. Trên cơ sở lời khai của Lâm Vĩnh K, Công an phường mời Lưu Thị Đ, Nguyễn Thị P, Phạm Thị Ph, Nguyễn

Thị Cẩm T về làm việc. Đ, Nguyễn Thị P, Phạm Thị Ph, Nguyễn Thị Cẩm T đều thừa nhận có ghi số đề thắng thua bằng tiền qua điện thoại với K.

Công an phường T thu giữ: 01 điện thoại di động OPPO A9, màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8, màu tím; 01 điện thoại di động Nokia TA-1017, màu đỏ; 01 điện thoại di động OPPO, màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO A37fw, màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone 5S và số tiền 4.170.000 đồng.

Sau khi xác lập hồ sơ ban đầu, Công an phường T chuyển giao hồ sơ cùng đồ vật, tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Lâm Vĩnh K, Nguyễn Thị P, Lưu Thị Đ, Nguyễn Thị Cẩm T, Phạm Thị Ph khai nhận như sau:

Lời khai của Lâm Vĩnh K: Ngày 20/02/2020, K nhận ghi số đề cho Nguyễn Thị P các số 05, 50, 18, 19 bao lô mỗi số 5.000 đồng; đá các cặp số 05-50, 18-19 mỗi cặp 5.000 đồng đài Miền Bắc (Hà Nội), tổng số tiền là 900.000 đồng. Kết quả Nguyễn Thị P trúng được một lô số 05 với số tiền là 350.000 đồng. Do kiểm tra nhầm nên K báo với Nguyễn Thị P là không trúng, vì vậy Nguyễn Thị P đã trả 900.000 đồng cho K. Ngày 21/02/2020, K tiếp tục nhận ghi các số đề cho Phương các số 05, 50, 18, 19 bao lô mỗi số 5.000 đồng; đá các cặp số 05-50, 18-19 mỗi cặp 5.000 đồng đài Miền Bắc (Hà Nội), tổng số tiền là 900.000 đồng. Kết quả, P trúng được hai lô con số 05 và cặp số 18-19, số tiền thắng được là 4.900.000 đồng. Sau khi trừ số tiền đặt cược, K đã chung cho Phương 4.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 21/02/2020, K còn nhận ghi số đề cho Phạm Thị Ph và Nguyễn Thị Cẩm T đài Miền Nam với tổng số tiền là 875.000 đồng. Phạm Thị Ph và T trúng được 350.000 đồng.

Lời khai của Nguyễn Thị P: Do không biết chữ nên ngày 20/02/2020, P gọi điện thoại nhờ vợ của K là Lưu Thị Đ ghi số đề đài miền Bắc những con số như sau: bao lô các số 05, 50, 18, 19 mỗi số 5.000 đồng; đá các cặp số 05-50, 18-19 mỗi cặp 5.000 đồng, tổng số tiền ghi đề là 900.000 đồng. Kết quả P trúng một lô số 05 được 350.000 đồng. Tuy nhiên, do K kiểm tra nhầm nên báo P không trúng, vì vậy P đã trả 900.000 đồng tiền đặt cược cho K. Như vậy, tổng số tiền K và P tham gia đánh bạc vào ngày 20/02/2020 là 1.250.000 đồng.

Ngày 21/02/2020, Nguyễn Thị P tiếp tục nhờ Đ ghi số đề với K với con số và số tiền như ngày 20/02/2020. Kết quả P trúng được hai lô con số 05 và cặp số 18-19, số tiền thắng được tổng cộng là 4.900.000 đồng. Sau khi trừ số tiền đặt cược, K đã đưa lại cho P 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền K và P tham gia đánh bạc vào ngày 21/02/2020 là 5.800.000 đồng.

Lời khai của Lưu Thị Đ: Ngày 20/02/2020 và ngày 21/02/2020, Nguyễn Thị P có nhờ Đ ghi số đề với K tổng số tiền mỗi ngày là 900.000 đồng. Việc tính tiền thắng thua giữa P và K thì Đ không biết.

Nguyễn Thị Cẩm T khai: Ngày 21/02/2020, T nhắn tin ghi số đề cho K những con số: số 19 đầu 10.000 đồng; số 69 đầu 10.000 đồng; đá các cặp 40-42, 18-99, mỗi cặp 1.000 đồng; đá cặp 52 -18 số tiền 2.000 đồng; đá cặp 84-71 số tiền 500 đồng; đá các cặp ba số 82-99-18, 19-91-18 mỗi cặp 500 đồng; đá cặp ba số 07-47-87 số tiền 1.000 đồng (Đài xổ số kiến thiết Bình Dương). Đá các cặp ba số 47 - 48 - 49, 19 - 59 - 99 mỗi cặp 500.000 đồng (đánh cả 3 Đài Bình Dương, Vĩnh Long và Trà Vinh). Tổng số tiền là 605.000 đồng. Kết quả T trúng được cặp 3 số 19 - 91 - 18 với số tiền 350.000 đồng nhưng K kiểm tra nhầm và báo với T là không trúng. T chưa trả tiền ghi đề cho K. Như vậy tổng số tiền T tham gia đánh bạc là 955.000 đồng.

Phạm Thị Ph khai: Ngày 21/02/2020, Ph góp tiền với T để ghi số đề với K những con số sau: đá các cặp ba số 47 - 48 - 49, 19 - 59 - 99 mỗi cặp 500 đồng (đánh cả 3 Đài xổ số kiến thiết Bình Dương, Vĩnh Long và Trà Vinh). Tổng số tiền ghi số đề là 270.000 đồng. Kết quả Phạm Thị Ph không trúng con số nào và chưa đưa tiền cho K.

Căn cứ nội dung tin nhắn trong điện thoại di động các bị cáo sử dụng và lời khai xác định tổng số tiền K sử dụng để đánh bạc với Nguyễn Thị P vào ngày 20/02/2020 là 1.250.000 đồng, ngày 21/02/2020 là 5.800.000 đồng. Đối với Phạm Thị Ph và Nguyễn Thị Cẩm T là 1.225.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Thị Ph và Nguyễn Thị Cẩm T với số tiền dưới 5.000.000 đồng và không có tiền sự, tiền án nên ngày 10/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phụng và T.

Bản Cáo trạng số 259/CT-VKSTU ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lâm Vĩnh K, Nguyễn Thị P, Lưu Thị Đ về tội Đánh bạc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Vĩnh K từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Thị Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A9, màu xanh; 01 điện thoại di động Nokia TA-1017, màu đỏ; 01 điện thoại di động OPPO A37fw, màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone 5S và số tiền 4.170.000 đồng. Trả cho bà Phạm Thị Ph 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8, màu tím và trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm T 01 điện thoại di động OPPO, màu trắng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Ngày 21/02/2020, tại Công ty TNHH S thuộc khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị P đã nhờ Lưu Thị Đ ghi số đề Đài Miền Bắc với Lâm

Vĩnh K tổng số tiền là 900.000 đồng. Theo kết quả xổ số ngày 21/02/2020, P thắng số tiền 4.900.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền K và P sử dụng để đánh bạc là 5.800.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà vẫn bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo K trực tiếp đánh bạc với các con bạc, bị cáo P không biết chữ nên đánh bạc thông qua việc giúp sức của bị cáo Đ.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Thị P và Lưu Thị Đ là phù hợp, riêng bị cáo Lâm Vĩnh K cần phải xử hình phạt tù, đồng thời phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 điện thoại di động OPPO A9, màu xanh; 01 điện thoại di động Nokia TA-1017, màu đỏ; 01 điện thoại di động OPPO A37fw, màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone 5S là phương tiện phạm tội và số tiền 4.170.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8, màu tím và 01 điện thoại di động OPPO, màu trắng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho bà Phạm Thị Ph và bà Nguyễn Thị Cẩm T.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Vĩnh K, Nguyễn Thị P, Lưu Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Lâm Vĩnh K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (05/3/2021).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Lâm Vĩnh K cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Thị Đ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 1 điện thoại di động OPPO A9, màu xanh; 01 điện thoại di động Nokia TA-1017, màu đỏ; 01 điện thoại di động OPPO A37fw, màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone 5S và số tiền 4.170.000 đồng.

- Trả cho bà Phạm Thị Ph 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8, màu tím và trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm T 01 điện thoại di động OPPO, màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Lâm Vĩnh K, Nguyễn Thị P, Lưu Thị Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND xã B, huyện C, Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí